TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2019/HS-ST
Ngày 17-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Cao Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Chuyển.**

Ông **Lê Văn Hiền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Hưng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Đỗ Việt T**; Sinh ngày: 02/5/1967 tại V, P; Nơi cư trú: Tổ 5, phố V, phường B, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L (Đã chết) và bà Bùi Thị D; Vợ: Đỗ Thị Hồng V (Đã ly hôn); Con có 2 con; con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 04 lần bị kết án đến nay bản án đã được xóa án tích - Bản án hình sự sơ thẩm số 16/ST ngày 17/6/1985 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HS-ST ngày 27/01/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định bản án hình sự sơ thẩm số 16/ST ngày 17/6/1985 là nhân thân); - Bản án hình sự sơ thẩm số 239/HSST ngày 29/10/1998 của Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ, xử phạt T 04 năm tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng và an ninh quốc gia",18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (Tài sản chiếm đoạt có giá trị là 939.600 đồng). Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/1998. Phạt quản chế T 04 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù (T nộp xong án phí và tiền tịch thu sung quỹ xong trước ngày 24/9/2008; tiền bồi thường không có đơn yêu cầu thi hành án); - Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HS-ST ngày 27/01/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt T 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt với bản án số 239/HSST ngày 29/10/1998 của Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ 05 năm 06 tháng. T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/1998. Phạt tiền 2.000.000 đồng đối với T; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2013/HSST ngày

20/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HS-ST ngày 27/01/1999 là nhân thân); - Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2013/HSST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt T 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (T đã nộp án phí ngày 09/10/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2014); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 28/02/2019 tại khu 3, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện Đỗ Việt T - sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ 5, phố V, phường B, V, Pcó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì niêm phong số 01);

- 15 gói có đặc điểm được gói bằng giấy bạc màu trắng ở cả hai mặt, bên trọng có chứa gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột, cục màu trắng (Bì niêm phong số 02);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, số imei 1: 35298710020624401 kèm theo 02 sim điện thoại di động số 0948834057 và 0788089280.

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 28/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đỗ Việt T. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều ra - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma tuý đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 413/KLGĐ ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 01 gửi giám định là ma túy,có khối lượng là 0,396 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,803 gam, loại: Heroine.

Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ."

Hoàn lại đối tượng giám định 0,235 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 01); 1,528 gam chất bột cục màu trắng (Bì số 02); cùng T bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan.

Ngày 04/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ về việc chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: Từ giữa tháng 02/2019 đến 28/02/2019, T đã tự khai ra 02 lần bán ma túy Heroine cho Đỗ Trọng T, sinh năm 1972, trú tại: Khu 3, xã S, V, Phvà đã bán ma túy Heroine Đinh Văn Q, sinh năm 1964, trú tại: Khu 7, xã Sông Lô, Việt Trì, Phú Thọ nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã triệu tập T và Q ghi lời khai và làm rõ T đã 04 lần bán cho T và Q ma túy; cụ thể như sau:

- Lần 01: Khoảng 14 giờ một ngày giữa tháng 02/2019 (khoảng ngày 16/02/2019), T gọi điện thoại từ số 0394443023 đến số điện thoại của T là 0948834057 hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn T ra khu vực bờ đê thuộc khu 3, xã Sông Lô, Việt Trì để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, cả hai cùng đi ra chỗ hẹn, tại đây, T đưa T 200.000 đồng, T đưa lại cho T 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy của T, T đi về và đã sử dụng hết cho bản thân.

- Lần 02: Khoảng 13 giờ 30 ngày 24/02/2019, T gọi điện thoại từ số 0394443023 đến số điện thoại của T là 0948834057 hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn T ra khu vực bờ đê thuộc khu 3 xã Sông Lô, Việt Trì để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, cả hai cùng đi ra chỗ hẹn. Khi gặp T, T đưa T 200.000 đồng; T cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy T đi về và đã sử dụng hết cho bản thân.

- Lần 03: Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2019, khi T đang ở bờ đê Sông Lô thuộc khu 3, xã Sông Lô, Việt Trì thì gặp Q. Q hỏi mua của T 250.000 đồng tiền ma túy Heroine. T đồng ý, Q đưa T 250.000 đồng; T đưa lại cho Q 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy, Q đi về nhà và đã sử dụng hết cho bản thân.

- Lần 04: Khoảng 16 giờ ngày 28/02/2019, T đang đi bộ ở bờ đê Sông Lô, Việt Trì thì Q đến gặp và hỏi mua của T 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. T đồng ý, Q đưa T 200.000 đồng. T đưa lại cho Q 01 gói na túy Heroine. Mua được ma túy, Q đi về nhà và đã sử dụng hết cho bản thân.

Nguồn gốc ma túy bán 02 lần cho T và bán cho Q khoảng 14 giờ ngày 25/02/2019, T khai nhận:

Đầu tháng 9/2018, qua giới thiệu của người đàn ông T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở khu vực Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, T đã đến mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi người nhỏ nhắn, tóc ngắn nhà ở khu vực Thổ Tang nhiều lần. Mỗi lần thường mua 1.700.000 đồng ma túy Heroine và 2.000.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, T về chia thành nhiều gói ma túy Heroine nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng hai mặt bên trong được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ hai mặt và chia nhỏ ma túi đã vào từng túi nhỏ. Sau đó, T đã bán cho con nghiện và sử dụng một phần cho bản thân. Trong đó có 03 gói ma túy Heroine đã bán cho T, Q các ngày 16, 24, 25/02/2019.

Nguồn gốc ma túy bán cho Q khoảng 16 giờ ngày 28/02/2019 và bị thu giữ khi bắt quả tang, T khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2019, T một mình đi nhờ xe môtô của người không quen biết đến khu vực Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, T đi bộ vào một nhà trong ngõ nhỏ thì gặp người phụ nữ khoảng 30 tuổi người nhỏ nhắn, tóc ngắn. T hỏi mua của người phụ nữ đó nửa chỉ Heroine với giá 1.700.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Người phụ nữ đó đồng ý, T đưa 2.700.000 đồng. Người phụ nữ đó cầm tiền đi vào trong nhà, một lúc sau ra đưa cho T 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, mở ra có T thấy có 01 cục ma túy Heroine và 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá. T gói lại và cầm đi về nhà. T mở gói ma túy vừa mua được ra lấy một phần ma túy đá sử dụng cho bản thân. Sau đó, T lấy cục ma túy Heroine chia thành 17 gói ma túy nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng ở cả hai mặt, bên trong có chứa gói giấy màu trắng có dòng kẻ. Còn túi ma túy đá được đúc trong túi nilon màu trắng có khuy bấm T giữ nguyên chưa chia ra. T cất giấu T bộ số ma túy đó trong người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 28/02/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T lấy 01 gói ma túy Heroine sử dụng bằng hình thức hít; 01 gói ma túy Heroine T bán cho Q khoảng 16 giờ ngày 28/02/2019, còn lại bị thu giữ khi bắt quả tang.

Do T mua bán ma túy với người phụ nữ trên nhiều lần nhưng ở nhiều địa điểm những ngôi nhà khác nhau trong một ngõ nhỏ tại Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường; khi mua bán chỉ qua một lỗ nhỏ để mở khóa của cổng sắt nên T không biết rõ địa chỉ, tên tuổi, đặc điểm cụ thể của người phụ nữ đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Đỗ Trọng T và Đinh Văn Q là người nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Đỗ Việt T và đã sử dụng hết cho bản thân. T, Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; không có tiền án về tội tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma tuý. Do vậy, ngày 02/3/2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPVPHC đối với Q và 123/QĐ-XPVPHC đối với T

Đối với vật chứng, tài sản thu giữ, Cơ quan điều tra đã làm rõ:

- Tiền 2.000.000 đồng là có 200.000 đồng T bán ma túy cho Q ngày 28/02/2019; 1.800.000 đồng là tiền của T.

- 01 điện thoại di động Samsung đã cũ kèm 01 sim số 0948834057 và 01 sim số 0788089280; là điện thoại T dùng sim số 0948834057 trao đổi mua bán ma túy với T.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, bị cáo sống, ăn, ở, sinh hoạt phụ thuộc vào con trai là Đỗ Việt K. Bị cáo không có nhà, đất hay tài sản riêng gì có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Việt T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS-VT ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Việt T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì rút một phần Quyết

định truy tố đối với bị cáo Đỗ Việt T tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị xét xử đối với bị cáo Đỗ Việt T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Việt T.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Việt T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Từ giữa tháng 02/2019 đến 28/02/2019, tại khu 3, xã Sông Lô, Việt Trì, Phú Thọ, Đỗ Việt T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đỗ Trọng T, 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đinh Văn Q thu được số tiền tổng cộng là 850.000 đồng. Số ma túy Heroine T, Hiền đã sử dụng hết; không thu được vật chứng, nên không xác định được khối lượng ma túy.

Ngoài ra, hồi 16 giờ 50 phút ngày 28/02/2019 tại khu 3, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Việt T còn tàng trữ trái phép 0,396 gam Methamphetamine; 1,803 gam Heroine có mục đích nhằm để bán thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Đỗ Việt T phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" đối với hành vi bán ma túy tổng cộng 04 lần cho Đỗ Trọng T, Đinh Văn Q và tàng trữ trái phép 0,396 gam Methamphetamine; 1,803 gam Heroine có mục đích nhằm để bán.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-VT ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Việt T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại Tòa rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Việt T tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị xét xử đối với bị cáo Đỗ Việt T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi mua bán đối với 02 người trở lên được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đây là quy định mới và hiện nay chưa có văn bản pháp luật cụ thể nào hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, đối với trường hợp của Đỗ Việt T bị cáo bán ma túy cho Đỗ Trọng T 02 lần và Đinh Văn Q 02 lần nhưng tất cả các lần bán ma túy cho T và Q đều là một thời điểm riêng biệt. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Việt T, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Việt T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 04 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt quả tang ngày 28/02/2019 bị cáo đã tự thú trước đó đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Trọng T và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Văn Q. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị ngoài số tiền 1.800.000 đồng bị thu giữ qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng được xác định là một phần tài sản. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền trên là phù hợp.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo thu từ việc bán ma túy cho anh Đinh Văn Q ngày 28/02/2019 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, số imei 1: 352987100206244O1 cơ quan công an thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với anh Đỗ Trọng T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì niêm phong có số 413 /KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại đối tượng giám định 0,235 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 01); 1,528 gam chất bột cục màu trắng (Bì số 02) cùng T bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan là vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại số 0948834057 và số 0788089280 trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, số imei 1: 352987100206244O1 cơ quan công an thu giữ của bị cáo T là vật chứng không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 650.000đồng là tiền T bán ma túy cho Đỗ Trọng T và Đinh Văn Q không thu hồi được cần buộc bị cáo T phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

Đối với người phụ nữ , T khai đã bán ma túy cho T nhưng do T không biết rõ địa chỉ, tên tuổi, đặc điểm cụ thể của người phụ nữ đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ xét thấy là phù hợp.

Đối với Đỗ Trọng T và Đinh Văn Q là người nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Đỗ Việt T và đã sử dụng hết cho bản thân. T, Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; không có tiền án về tội tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma tuý. Do vậy, ngày 02/3/2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPVPHC đối với Q và 123/QĐ-XPVPHC đối với T xét thấy là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Việt T.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Việt T:

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, số imei 1: 352987100206244O1.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong có số 413 /KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại đối tượng giám định 0,235 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 01); 1,528 gam chất bột cục màu trắng (Bì số 02) cùng T bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần có liên quan.

+ 02 sim điện thoại số 0948834057 và số 0788089280 trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, số imei 1: 352987100206244O1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2019)

- Buộc bị cáo Đỗ Việt T phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đỗ Việt T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Việt T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. Thanh Miếu, TP. Việt Trì;
- Lưu HSVA, VP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân